|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN BÌNH THẠNH  **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**  **NGUYỄN VĂN BÉ** |  |

**MA TRẬN ĐỀ THAM KHẢO KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại | 5 | 0 | 3 | 0 | 0 | 2 | 0 | **0** | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | | | ***25*** | ***5*** | ***15*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | **30%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN BÌNH THẠNH  **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**  **NGUYỄN VĂN BÉ** |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ THAM KHẢO KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc** | Truyện đồng thoại | **Nhận biết:**  - Nhận biết được thể loại, chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.  - Nhận ra biện pháp tu từ nhân hóa  **Thông hiểu:**  **Thông hiểu:**  - Hiểu được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Nêu được tác dụng của phép nhân hóa được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Trình bày ý kiến về hành động của các nhân vật.  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra. | 5 TN | 3TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:** Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân về một việc tốt đã làm; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. | **1\*** | **1\*** | **1\*** | **1** TL\* |
| **Tổng** | | |  | **5 TN** | **3TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***15*** | ***20*** | ***40*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **40%** | | **60%** | |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN BÌNH THẠNH  **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**  **NGUYỄN VĂN BÉ** | **ĐỀ THAM KHẢO KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC 2022 – 2023**  **MÔN NGỮ VĂN 6**  Thời gian: 90 phút (không kể thời gian phát đề) |

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi**:

**Dế Mèn bênh vực kẻ yếu**

*[…]* *Một hôm, qua một vùng cỏ xước xanh dài. Tôi chợt nghe tiếng khóc tỉ tê. Đi được vài bước nữa, tôi gặp chị Nhà Trò ngồi gục đầu bên tảng đá cuội.*

*Chị Nhà Trò đã bé nhỏ lại gầy yếu quá, người bự những phấn, như mới lột. Chị mặc áo thâm dài, đôi chỗ chấm điểm vàng, hai cánh mỏng như cánh bướm non, lại ngắn chùn chùn. Hình như cánh yếu quá, chưa quen mở, mà cho dù có khỏe cũng chẳng bay được xa. Tôi đến gần, chị Nhà Trò vẫn khóc. Nức nở mãi chị mới kể:*

*- Năm trước, gặp khi trời làm đói kém, mẹ em phải vay lương ăn của bọn nhện. Sau đấy, không may mẹ em mất đi, còn lại thui thủi có mình em. Mà em ốm yếu, kiếm bữa cũng chẳng đủ. Bao năm nghèo túng vẫn hoàn nghèo túng. Mấy bọn nhện đã đánh em. Hôm nay bọn chúng chăng tơ ngang đường đe bắt em, vặt chân, vặt cánh ăn thịt em.*

*Tôi xòe cả hai càng ra, bảo Nhà Trò:*

*- Em đừng sợ. Hãy trở về cùng với tôi đây. Đứa độc ác không thể cậy khỏe ăn hiếp kẻ yếu.*

*Rồi tôi dắt Nhà Trò đi. Được một quãng thì tới chỗ mai phục của bọn nhện.*

*Bọn nhện chăng từ bên nọ sang bên kia đường biết bao tơ nhện. Lại thêm sừng sững giữa lối đi một anh nhện gộc. Nhìn vào các khe đá chung quanh, tôi thấy lủng củng những nhện là nhện. Chúng đứng im như đá mà coi vẻ hung dữ. Tôi cất tiếng hỏi lớn:*

*- Ai đứng chóp bu bọn mày? Ra đây ta nói chuyện.*

*[…]*

*- Các người có của ăn của để, béo múp béo míp mà cứ đòi mãi một tí tẹo nợ đã mấy đời rồi. Lại còn kéo bè kéo cánh đánh đập một cô gái yếu đuối như thế này. Thật đáng xấu hổ! Có phá hết các vòng vây đi không?*

*Bọn nhện sợ hãi, cùng dạ ran. Cả bọn cuống cuồng chạy dọc chạy ngang, phá hết các dây tơ chăng lối. Con đường về tổ Nhà Trò quang hẳn.*

  (Trích *Dế Mèn phiêu lưu ký -* Tô Hoài*-* Tiếng Việt lớp 4 - NXB Giáo Dục)

**Câu 1 (0,5 điểm):** Đoạn trích trên thuộc thể loại nào?

A. Truyện cổ tích B. Truyện đồng thoại

C. Truyện truyền thuyết D. Truyện thần thoại

**Câu 2 (0,5 điểm):** Đoạn trích trên sử dụng ngôi kể thứ mấy?

A. Ngôi thứ ba B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba D. Ngôi thứ nhất

**Câu 3 (0,5 điểm):** Nhân vật chính trongđoạn trích trên là ai?

A. Nhà Trò B. Bọn nhện

C. Dế Mèn D. Dế Choắt

**Câu 4 (0,5 điểm):** Biện pháp tu từ chủ yếu được sử dụng trong đoạn trích trên là?

A. So sánh B. Ẩn dụ

C. Nhân hóa D. Hoán dụ

**Câu 5 (0,5 điểm):** Câu văn: *“- Năm trước, gặp khi trời làm đói kém, mẹ em phải vay lương ăn của bọn nhện”* là lời của ai?

A. Lời của tác giả B. Lời của nhân vật

C. Lời của người kể chuyện D. Lời của người kể chuyện kết hợp với lời nhân vật

**Câu 6 (0,5 điểm):** Chi tiết: *“Rồi tôi dắt Nhà Trò đi”* thể hiện phẩm chất gì của Dế Mèn?

A. Nhiệt tình, chăm chỉ B. Thông minh, lanh lẹ

C. Năng động, hoạt bát D. Quan tâm, giúp đỡ

**Câu 7 (0,5 điểm):** Câu nào sau đây nói đúng chủ đề của đoạn trích?

A. Dế Mèn có tấm lòng nghĩa hiệp, biết bênh vực kẻ yếu, xóa bỏ áp bức, bất công.  
 B. Đoạn trích thể hiện tình cảm sâu sắc Nhà Trò với Dế Mèn.

C. Đoạn trích thể hiện tinh thần đoàn kết của bọn Nhện.

D. Đoạn trích thể hiện sự ngưỡng mộ của Nhà Trò với Dế Mèn.

**Câu 8 (0,5 điểm):** Phép nhân hóatrong các câu: *“Em đừng sợ. Hãy trở về cùng với tôi đây. Đứa độc ác không thể cậy khỏe ăn hiếp kẻ yếu*.*”* có tác dụng gì?

A. Gợi tả hành động của Dế Mèn.

B. Gợi tả lời nói của Dế Mèn.

C. Gợi tả hành động của Dế Mèn, đem lại cảm giác gần gũi, thân thiết cho người đọc.

D. Gợi tả cảm xúc của Dế Mèn

**Câu 9 (1,0 điểm):** Em có nhận xét gì về hành động của Dế Mèn trong đoạn trích trên?

**Câu 10 (1,0 điểm):** Qua việc làm của Dế Mèn, em rút ra được bài học gì trong cuộc sống?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Trong cuộc sống, em đã từng có những trải nghiệm thú vị như: niềm vui khi làm được một việc tốt, những chuyến đi chơi xa cùng gia đình, …. Hãy kể lại trải nghiệm đáng nhớ của bản thân về một việc tốt em đã làm.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THAM KHẢO KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 ĐIỂM)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| 1 | B | 0,5 |
| 2 | D | 0,5 |
| 3 | C | 0,5 |
| 4 | C | 0,5 |
| 5 | B | 0,5 |
| 6 | D | 0,5 |
| 7 | A | 0,5 |
| 8 | C | 0,5 |
| 9 | HS trình bày được ý kiến của mình: Đây là một hành động đep, thể hiện tấm lòng yêu thương, nâng đỡ, che chở của Dế Mèn dành cho những người yếu thế trong cuộc sống.  (Chấp nhận ý kiến khác nếu hợp lí) | 1,0 |
| 10 | - HS nêu được cụ thể bài học:  + Không nên bắt nạt người khác  + Phải có tấm lòng yêu thương con người, biết giúp đỡ người khác khi họ gặp khó khăn…  - Tôn trọng cách diễn đạt riêng của HS  - HS chỉ nêu được một bài học - 0,5 điểm | 1,0 |

**II. VIẾT (4,0 ĐIỂM)**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
| *2. Xác định đúng yêu cầu của đề*. | 0,25 |
| Hãy kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân về một việc tốt em đã làm. |  |
| *3. Kể lại một trải nghiệm*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| - Sử dụng ngôi kể thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm, kết hợp kể và tả.  - Mở bài: Giới thiệu được trải nghiệm.  - Thân bài: Trình bày diễn biến của sự việc.  - Kết bài: Nêu được ý nghĩa của trải nghiệm đối với người viết. | 3,0 |
| *4. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
| *5. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,25 |